

Phân tích xã hội dân sự

(Tiếp theo kỳ trước)

Các chữ viết tắt:

CSI: Chỉ số xã hội dân sự

SAG: Nhóm đánh giá quốc gia về CSI-SAT tại Việt

Nam

SAT: Công cụ đánh giá ngắn gọn

WVS: Tài liệu khảo sát giá trị thế giới

CSO: Tổ chức xã hội dân sự

CIVICUS: Liên minh thế giới vì sự tham gia của công dân

MO: Tổ chức quần chúng

NGO: Tổ chức phi chính phủ

VUSTA: Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật

Việt Nam



Ảnh Hòa Tấn

1.2. Chiều sâu của sự tham gia của công dân trong xã hội dân sự

Tiểu mục này trình bày mức độ tham gia của người dân vào xã hội dân sự một cách sâu sắc hơn thông qua phương thức họ đóng góp tiền bạc và sức lao động. Có thể thấy 3 chỉ số được trình bày tóm tắt trong Bảng III.1.4.

Bảng III.1.4: Các chỉ số đánh giá chiều sâu của sự tham gia của công dân

Số tham chiếu	Chỉ số	Điểm
1.2.1	Làm từ thiện	1 (1,0)
1.2.2	Tình nguyện	1 (0,7)
1.2.3	Thành viên CSO	2 (1,5)

1.2.1 Làm từ thiện. Vấn đề này liên quan đến tỷ lệ phần trăm thu nhập mà người dân thường xuyên đóng góp trung bình trong một năm. Các khoản đóng góp từ thiện là một phần của hoạt động tổ chức ở VN, nó được tăng cường trong thập niên 90 cùng với sự cải thiện của các phương tiện truyền thông và sự cải thiện mức sống, mặc dù khối lượng đóng góp tính bình quân trên đầu người có thể vẫn còn nhỏ. Các Ủy ban nhân dân cấp xã phường vận động quần chúng đóng góp vào các quỹ xã hội địa phương để xoá đói giảm nghèo, để cấp học bổng cho con em người nghèo, những hoạt động đền ơn đáp nghĩa những gia đình có công với cách mạng. Theo một nghiên cứu ở một phường ở TP.HCM (HCMC 2005), đóng góp xoá đói giảm nghèo, cấp học bổng cho con em người nghèo và giúp đỡ các gia đình cụ chiến binh lên tới con số 32.000 đồng/năm (2 USD) trên một hộ gia đình dân. Hơn nữa, trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, lũ lụt, hoả hoạn, tang lễ), mỗi gia đình đóng góp trung bình 10.000 VND. Năm 2004, Cụm 26 thuộc Phường 15 phát động 3 chiến dịch và tổng số tiền đóng góp của mỗi hộ lên tới 62.000 VND. Một hộ gia đình sống nhờ vào đồng lương công nhân khoảng 850.000 VND, mỗi tháng đóng góp 62.000 VND làm từ thiện một năm tương đương 0,6% thu nhập (Chu Dũng 2005). Các ví dụ khác cho thấy rằng khoảng 1% thu nhập cá nhân được đóng góp cho từ thiện.

Số tiền đóng góp từ thiện của mỗi người dân có thể chưa lớn, nhưng đóng góp này là rất có ý nghĩa về mặt xã hội. Mức 1-2% thu nhập là cao đối với một nước còn nghèo. Nhóm SAG đồng ý đánh giá với mức thấp, với điểm số là: 1,0.

1.2.2. Tình nguyện. Chưa có điều tra nào về thời lượng dành cho công việc tình nguyện ở VN, và vì vậy rất khó trả lời các tình nguyện viên cống hiến bao nhiêu giờ làm việc. Nhìn chung nhiều tổ chức có thực hiện công việc tình nguyện, đặc biệt là các tổ chức thanh niên cử nhiều tình nguyện viên xuống các địa phương để hỗ trợ các cộng đồng dân tộc thiểu số như chiến dịch "Mùa hè xanh", và những sinh viên tham gia vào "Ngày thứ bảy tình nguyện" hoặc "Ngày chủ nhật xanh". Từ 1998 đến 2003, ba triệu rưỡi sinh viên đã tham gia vào 3 chiến dịch (Ban chấp hành trung ương Hội liên hiệp thanh niên 2002; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, 2002, 2004). Các vấn đề môi trường, như dọn rác và trồng cây, là

những hoạt động phổ biến nhất, và gần đây có hoạt động an toàn giao thông đô thị (Chu Dung 2005). Các tổ chức quần chúng, đặc biệt là các đại diện công đoàn và Hội liên hiệp phụ nữ đến thăm những người già và ốm đau ở địa bàn và dành thời gian giải quyết các vấn đề trong gia đình, tổ chức các hoạt động văn hoá thể thao. Lãnh đạo các cấp được hưởng một khoản phụ cấp khiêm tốn, còn các thành viên làm việc không lương (Norlund 2000).

Các tổ dân phố ở thành phố thường thực hiện lao động không lương ở địa bàn. Các cơ sở ở nông thôn dành thời gian đáng kể cho các hoạt động hỗ trợ cho đời sống của cộng đồng và các hộ gia đình; những người cao tuổi thường tổ chức các lễ hội và các hoạt động nơi chùa chiền (Kleinen 1999; Vorphal 2002). Các tổ chức tôn giáo thực hiện công việc giảng đạo và giúp đỡ những người ốm đau bệnh tật trong cộng đồng.

Các NGO VN thực hiện nhiều chương trình và đội ngũ nhân viên thường được trả lương; tuy nhiên 27% làm việc không lương ở TP.HCM và 13 % ở Hà Nội (Wishermann, Bùi Thế Cường và Nguyễn Quang Vinh 2002).

Trong xã hội VN có truyền thống thống làm việc tình nguyện trong hầu hết các mặt của cuộc sống và mức độ có lẽ ở miền Nam cao hơn so với miền Bắc. Công việc tình nguyện của các tổ chức quần chúng được SAG ước tính theo tháng ở mức dưới trung bình, là "2-5 giờ một tháng" với điểm tổng là 0,7 (các ý kiến khác nhau nhiều về tất cả các mức độ từ 0 đến 2).

1.2.3. Thành viên CSO. Khảo sát giá trị thế giới về VN cho thấy rằng trung bình 73,5% là thành viên của ít nhất một tổ chức (Bảng III.1.1). Theo khảo sát này tỷ lệ phần trăm các thành viên thuộc về từ một CSO trở lên chiếm 61,8%.

Một nghiên cứu điển hình từ làng Kỳ Thọ ở tỉnh Hà Tĩnh có rất nhiều nhóm và tổ chức trong một cộng đồng, đó là một hỗn hợp các tổ chức quần chúng, hội nghề nghiệp, các nhóm không chính thức và các tổ chức dựa trên cộng đồng (CBO). Không xuất hiện thành viên của các NGO VN và quốc tế ở làng này nhưng họ vẫn tư vấn và hỗ trợ kinh tế (Bảng III.1.5).

Bảng III.1.5. Các nhóm và thành viên ở làng Kỳ Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Loại nhóm	Số nhóm	Số thành viên
Nhóm tiết kiệm và tín dụng	58	692
Nhóm phát triển hài hoà	24	228
Câu lạc bộ tương trợ	6	87
Câu lạc bộ thanh niên khuyến nông	6	120
Câu lạc bộ nghề nghiệp	4	35

Nguồn: Nguyễn Đình 1999

Trong xã Kỳ Thọ, có những người đồng thời là thành viên của 2 đến 3 nhóm nói trên (Bảng III.1.5). Ngoài ra, cũng tồn tại những nhóm khác trong làng này. Ví dụ, một dân làng là một thành viên của Đoàn thanh niên và cũng là thành viên của câu lạc bộ khuyến nông thanh niên, câu lạc bộ trồng nấm và nhóm phát triển hài hoà, giúp những hộ gia đình nghèo

cải thiện đời sống. Ngoài các nhóm nói trên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân và Đoàn thanh niên và một số tổ chức khác đã được thành lập trong làng này. Nếu tính tổng cộng, có 87% hộ gia đình tham gia vào các nhóm cộng đồng này (Nguyễn Đình 2001).

Trong nội bộ các thành viên của SAG chưa có sự nhất trí, và điểm số được cho biến thiên từ 0 đến 3. Chỉ một nửa là theo đánh giá WVS về VN cho điểm đa số 2, nghĩa là "51-65% là thành viên của một CSO trở lên". Điểm số trung bình của SAG là 1,5. Lý do là chất lượng thành viên còn thấp.

1.3. Sự đa dạng của thành phần tham gia xã hội dân sự

Tiểu mục này trình bày về sự đa dạng và tính hoà nhập của xã hội dân sự nhìn từ góc độ phân bố trong nước và giữa các nhóm xã hội khác nhau như phụ nữ, người dân nông thôn, người nghèo và dân tộc thiểu số. Bảng III.1.6 tóm tắt các điểm các chỉ số như sau:

Bảng III.1.6: Các chỉ số đánh giá tính đa dạng của các thành phần tham gia xã hội dân sự

Số tham chiếu	Chỉ số	Điểm
1.3.1	Đại diện của các nhóm xã hội trong số những thành viên CSO	2 (2,1)
1.3.2	Đại diện của các nhóm xã hội trong số những lãnh đạo CSO	2 (1,5)
1.3.3	Phân bố các CSO trên toàn quốc	2 (2,1)

1.3.1. Sự đại diện cho các nhóm xã hội trong thành viên CSO. Thành viên của các CSO có thể thấy trên khắp đất nước và các CSO đại diện nhiều thành phần, giàu nghèo, phụ nữ và các nhóm tôn giáo thiểu số. Các CSO cũng đã mở rộng nhiều trong những năm 90 và được đa dạng hoá theo loại hình tổ chức và hoạt động: các Tổ chức quần chúng có thành phần thành viên rất rộng thuộc tất cả các loại nhóm xã hội; các hội nghề nghiệp thường ở thành phố trong khi đó trong hầu hết các trường hợp, lượng thành viên của các NGO địa phương đều rất nhỏ nhưng họ hoạt động có định hướng hơn (danh bạ NGO VN). Các nhóm không chính thức và các CBO bao gồm những nhóm xã hội khác nhau là thành viên, tùy theo mục đích riêng biệt, hầu hết được thành lập ở nông thôn.

Hội liên hiệp phụ nữ chỉ có phụ nữ là thành viên nhưng có nhiều đại diện từ các nhóm khác nhau, theo minh họa theo thành phần và số lượng thành viên (Bảng III.1.7).

Bảng III.1.7. Cơ cấu thành viên trong Hội liên hiệp phụ nữ

Thành phần	Số thành viên	Phần trăm
Tổng số thành viên trong đó có:	11.985.437	100%
Các thành viên là công nhân viên chức nhà nước	1.963.126	16,4%
Các thành viên là người dân tộc thiểu số	1.226.732	10,3%
Các thành viên tôn giáo	1.530.116	13,2%

Nguồn: Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ VN, 2004

Các NGO VN đã đa dạng hoá theo các nhóm mục tiêu từ phát triển kinh doanh, phát triển nông nghiệp, sức khoẻ sinh sản, tới trẻ em bất hạnh, nhưng họ thường không phải là thành viên của tổ chức nào. Họ chủ yếu quan tâm tới giảm nghèo, phát triển cộng đồng, các vấn đề giới, sức khoẻ, xây dựng năng lực và nghiên cứu. Một trong các nhóm ít đại diện hơn trong các CSO là các nhóm dân tộc thiểu số, tuy vậy, vẫn tồn tại các loại tổ chức xã hội khác nhau giữa các nhóm dân tộc thiểu số (Norlund 2003a).

Điểm số SAG cho là 2,1 khá thống nhất, mức trung bình về đại diện của tất cả các nhóm, nhưng vẫn cho thấy một cách tính điểm mà “các nhóm xã hội quan trọng được đại diện quá ít trong CSO”. Vẫn chưa có thời gian thảo luận xem còn thiếu đối tượng nào.

1.3.2 Đại diện của các nhóm xã hội trong thành phần lãnh đạo CSO. Trọng tâm của vấn đề này là tính đa dạng trong thành phần lãnh đạo và thành phần lãnh đạo có đại diện cho tất cả các nhóm xã hội quan trọng (phụ nữ, người dân nông thôn, người nghèo, dân tộc thiểu số). Thành phần lãnh đạo khác nhau đáng kể giữa ba loại tổ chức CSO. Ngoài các nhóm ở nông thôn không chính thức, còn lại có khuynh hướng để những người có trình độ đại học làm lãnh đạo trong các tổ chức CSO ở VN.

Trong các tổ chức quần chúng, những người có trình độ đại học thường được bầu làm đại diện cho địa phương và thường có đại diện dành cho các nhóm dân tộc thiểu số. Trong Đại hội toàn quốc lần thứ 4 của Hội nông dân có 860 đại biểu trong đó đa số có trình độ đại học (Bảng III.1.8).

Bảng III.1.8. Đại diện tại Đại hội Hội nông dân, các tiêu chí khác nhau

Thành phần	Phần trăm
Thành viên có bằng đại học, cao đẳng	80,0%
Thành viên tham gia các khoá học chính trị có bằng cấp	62,0%
Thành viên là người dân tộc thiểu số	18,0%
Thành viên tôn giáo	2,9%
Nam giới	80,2%
Nữ giới	19,8%

Nguồn: Hội nông dân, trang web Mặt trận Tổ quốc VN

Trong số các NGO VN, hầu hết các vị lãnh đạo là cựu viên chức chính phủ hoặc các nhà khoa học đã nghỉ hưu hoặc những lãnh đạo trẻ tuổi học đại học ở nước ngoài về (Pedersen 2002). Các nhóm không chính thức

và CBO thường dựa vào mục đích đặc biệt của nhóm. Phụ nữ thường là lãnh đạo của các nhóm tín dụng nhưng hiếm thấy ở cấp cao; nông dân, người nghèo và dân tộc thiểu số có thể giữ vị trí lãnh đạo ở các địa phương và trong những tổ chức chuyên đề khác nhau ở cấp cơ sở, nhưng thường không giữ vị trí lãnh đạo ở cấp cao hơn.

Điểm số SAG chấm từ 1 đến 3, tính trung bình là 1,5, mức trung bình thấp, cho thấy vấn đề là “có những



Ảnh Hòa Tấn

nhóm xã hội quan trọng vẫn chưa được đại diện”.

1.3.3. Sự phân bố các CSO trên toàn đất nước. Các tổ chức quần chúng, đặc biệt là Hội liên hiệp phụ nữ và Hội nông dân có các cơ sở ở hầu hết mọi miền đất nước trừ một số vùng sâu vùng xa (Bảng III.1.8). Hội liên hiệp phụ nữ có 12.362 chi hội, và chỉ tại 27 xã (trong tổng số 9.000) và 116 làng trong cả nước không có chi hội. Các hiệp hội nghề nghiệp như VUSTA có các hội ở 37 trong số 64 tỉnh trong cả nước. Các CBO và các hợp tác xã nông nghiệp nằm rải rác trên khắp đất nước, tập trung nhiều nhất ở các tỉnh phía Nam.

Mặt khác, các NGO VN chủ yếu được thành lập ở những thành phố lớn như Hà Nội và TP.HCM, những nơi có điều kiện thuận lợi hơn cho việc tiếp cận thông tin và các nguồn tài trợ từ nước ngoài, từ Chính phủ hoặc tư nhân. Một số lượng đáng kể các nguồn đó có chương trình ở các vùng nông thôn và vùng sâu vùng xa (Danh bạ NGO VN cho 45 tổ chức).

Điểm SAG chấm khá thống nhất là 2,1 cho thấy rằng các CSO “được đại diện ở tất cả các vùng trừ những vùng xa xôi hẻo lánh nhất” ■